

## **BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 09/9/2009  
của Ban Bí thư về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*”**

-----

Thực hiện Công văn số 5906-CV/BTGTW, ngày 14/02/2019 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW, ngày 07/9/2008 của Ban Bí thư về “*Đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới*” (gọi tắt là Chỉ thị 38-CT/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh như sau:

### **I. TÌNH HÌNH QUÁN TRIỆT, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ**

#### **1. Việc phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện**

Sau khi Ban Bí thư ban hành Chỉ thị 38-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt, triển khai kịp thời, nghiêm túc; trên cơ sở hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đã hướng dẫn các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể tổ chức quán triệt, triển khai và tuyên truyền sâu rộng chủ trương của Đảng về bảo hiểm y tế (BHYT) đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; hình thức quán triệt, phổ biến Chỉ thị 38-CT/TW khá phong phú đa dạng, phổ biến nhất là quán triệt trực tiếp trong hội nghị cán bộ chủ chốt, lồng ghép trong các buổi sinh hoạt chi bộ, hội nghị báo cáo viên, các kế hoạch của sở, ngành, địa phương và thực hiện thông qua các cuộc vận động, các hoạt động truyền thông, đối thoại chính sách, các hoạt động kỷ niệm ngày BHYT Việt Nam 01/7; thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền cổ động...

Để triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị 38-CT/TW, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 62-KH/TU, ngày 18/11/2009 nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng về BHYT, đề ra các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tại địa phương. Trong quá trình triển khai đã kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo để tiếp tục nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chính sách về BHYT. Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành nghị quyết; UBND tỉnh ban hành các kế hoạch để triển khai với mục tiêu: Mở rộng phạm vi bao phủ về tỷ lệ dân số tham gia BHYT, về phạm vi dịch vụ y tế được thụ hưởng và giảm tỷ lệ chi trả từ tiền túi của người sử dụng dịch vụ y tế; bảo đảm quyền lợi của người tham gia BHYT; tiến tới BHYT toàn dân, góp phần tạo nguồn tài chính ổn định cho công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân theo hướng công bằng, hiệu quả, chất lượng và phát triển bền vững để đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân.

#### **2. Công tác kiểm tra, sơ kết, tổng kết**

Công tác kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện thông qua kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính

trị tại các tổ chức đảng trực thuộc; thông qua các đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ, việc tổ chức sơ, tổng kết Chỉ thị và qua các cuộc khảo sát của Trung ương<sup>1</sup>. Các sở, ngành, địa phương cũng thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW theo chức năng, nhiệm vụ. Qua kiểm tra cho thấy hầu hết các tổ chức cơ sở đảng, địa phương, đơn vị đã triển khai thực hiện nghiêm túc; hoạt động kiểm tra, giám sát góp phần nâng cao trách nhiệm các cấp ủy, chính quyền, giúp cho công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện của các cấp ủy, chính quyền được thường xuyên, việc theo dõi nắm bắt tình hình thực hiện BHYT, các chính sách an sinh khác được kịp thời; công tác tham mưu, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp thực hiện thiết thực, hiệu quả. Việc tổng kết, sơ kết thực hiện chính sách BHYT được tổ chức thực hiện theo quy định, phát huy các kết quả đạt được, đồng thời, kịp thời chấn chỉnh, giải quyết những khó khăn, tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện, từ đó khẳng định tính đúng đắn, phù hợp của chính sách BHYT.

### **III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHYT**

Sau 10 năm, thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và người dân về chính sách pháp luật BHYT đã có chuyển biến tích cực; chính sách BHYT đã thực sự đi vào cuộc sống và ngày càng khẳng định vai trò là một trong những trụ cột chủ yếu của hệ thống chính sách an sinh xã hội; đối tượng tham gia BHYT tăng qua từng năm, lộ trình tiến tới BHYT toàn dân cơ bản đạt kế hoạch đề ra. Thông qua công tác tuyên truyền giúp người dân nắm bắt được chính sách pháp luật về BHYT, xác định đây vừa là nghĩa vụ, vừa là quyền lợi và để đảm bảo an sinh xã hội; từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng và phát triển các nhóm đối tượng tham gia BHYT.

#### **2. Tổ chức thực hiện đồng bộ các chính sách về BHYT**

Trong nghị quyết đại hội đảng bộ và nghị quyết hàng năm về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, Tỉnh ủy đều đưa chỉ tiêu BHYT toàn dân vào nghị quyết để chỉ đạo thực hiện trong toàn Đảng bộ; căn cứ nghị quyết của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao chỉ tiêu tham gia BHYT cho các huyện, thành phố thực hiện, đảm bảo đạt chỉ tiêu do Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016<sup>2</sup>. Tỉnh đã thực hiện hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng do ngân sách địa phương bảo đảm<sup>3</sup>. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHYT được tăng cường nhằm đảm bảo các chính sách về BHYT được thực hiện theo đúng quy định; Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh thường xuyên phối hợp với các sở, ngành tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật BHYT; qua thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh tình trạng một số cơ sở khám, chữa bệnh thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT chưa đúng quy

<sup>1</sup> Đoàn công tác của Ban Tuyên giáo Trung ương, Bộ Y tế, Viện Chiến lược và Chính sách y tế tiến hành khảo sát nhằm đánh giá kết quả 2 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW.

<sup>4</sup> Cụ thể, tỷ lệ bao phủ BHYT giai đoạn 2015-2020: 2016 là 72,5%; 2017 là 77,8%; 2018 là 82,6%; 2019 là 86,3% và 2020 là 90%.

<sup>3</sup> Nghị quyết số 65/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh (hỗ trợ thêm 30% mức đóng BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo; 40% mức đóng cho hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình; 80% mức đóng cho học sinh, sinh viên là người đồng bào dân tộc thiểu số không sống trong vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn).

định, việc cấp trùng thẻ BHYT, việc bỏ sót đối tượng và lập danh sách không đúng đối tượng hưởng quyền lợi BHYT theo quy định của Luật BHYT... Qua đó, đảm bảo các chính sách về BHYT được thực hiện đầy đủ, kịp thời, quyền lợi của người tham gia được đảm bảo.

### **3. Đổi mới công tác thông tin, truyền thông và tuyên truyền về BHYT**

Công tác tuyên truyền luôn được các cấp, các ngành xác định là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu để thực hiện thành công chính sách BHYT và được triển khai bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp từng nhóm đối tượng, cụ thể: Các cơ quan báo chí, cơ quan truyền thông đại chúng đã tập trung thông tin và tuyên truyền theo hướng nhấn mạnh vị trí, vai trò, ý nghĩa của BHYT trong hệ thống an sinh xã hội; đề cao nghĩa vụ và quyền lợi của mọi người dân trong tham gia BHYT; phát hiện những bất cập, giới thiệu các điển hình, phê phán những hiện tượng lệch lạc... trong thực hiện BHYT: Báo Lâm Đồng đã đăng tải hàng trăm tin, bài trên các ấn phẩm báo in định kỳ, báo điện tử; Đài PTTH tỉnh thực hiện 5 - 6 tin, bài, phóng sự hàng tháng trong chương trình thời sự; đồng thời thực hiện các chuyên mục và chương trình trực tiếp để tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân qua sóng truyền hình tỉnh về cải cách hành chính và về thực hiện chính sách BHXH, BHYT.

Trong công tác thông tin, truyền thông; việc tuyên truyền về BHYT đã được quan tâm tuyên truyền đến lãnh đạo các cơ quan đảng, chính quyền, sở, ban, ngành và đoàn thể từ tỉnh tới các huyện, thành phố và các đơn vị sử dụng lao động; Hội đồng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các hội, đoàn thể tổ chức các hội nghị tuyên truyền và đối thoại chính sách BHYT cho hội viên và đoàn viên; UBND các huyện, thành phố đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT, đồng thời, chỉ đạo các phòng ban, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức hội nghị tuyên truyền, đối thoại chính sách BHYT tại các khu dân cư có tỷ lệ tham gia BHYT còn thấp; duy trì tuyên truyền nội dung Luật BHYT qua đài truyền thanh truyền hình huyện, thành phố, hệ thống loa truyền thanh tại xã, phường, thị trấn; sử dụng các ấn phẩm tuyên truyền trực quan như pano, áp phích, tờ gấp để tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHYT<sup>4</sup>; kinh phí tuyên truyền cũng được quan tâm đáng kể, tổng kinh phí sử dụng cho công tác này là 11,127 tỷ đồng. Bên cạnh đó còn chú trọng tuyên truyền đến các đối tượng, như:

\* *Về tuyên truyền BHYT cho nông dân:* BHXH và Hội Nông dân tỉnh đã ký kết chương trình phối hợp giữa hai ngành về thực hiện chính sách BHXH, BHYT giai đoạn 2016-2020. Trên cơ sở đó, phối hợp tổ chức các hội nghị tuyên truyền, đối thoại về chính sách BHYT với hội viên Hội Nông dân tại 07 huyện, thành phố trực thuộc với sự tham gia của 850 người; tổ chức Hội thi “Nông dân với chính sách BHXH, BHYT”.

---

<sup>4</sup> Riêng từ năm 2015 đến năm 2018, đã tổ chức 651 hội nghị tuyên truyền, đối thoại trực tiếp về chính sách BHYT với gần 40.000 người tham gia. Từ năm 2009 đến năm 2018, đã tổ chức treo hơn 2.000 băng rôn, biểu ngữ tại trụ sở cơ quan BHXH tỉnh, BHXH các huyện, thành phố và trên các trục đường chính, khu vực đông dân cư; sử dụng 5.910 áp phích, 2.099.260 tờ gấp và 1.198 đĩa CD để tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT; thực hiện đưa 526 bài viết và 7.836 tin về các quy định mới và các hoạt động BHXH, BHYT trên Trang Thông tin điện tử của BHXH tỉnh.

\* *Về tuyên truyền BHYT học sinh, sinh viên:* BHXH tỉnh và cấp huyện luôn phối hợp chặt chẽ với ngành giáo dục và các trường học để tổ chức tuyên truyền, vận động học sinh tham gia BHYT<sup>5</sup>.

\* *Về tuyên truyền cho các đơn vị sử dụng lao động:* Ngoài các hoạt động tuyên truyền chung, BHXH tỉnh đã tổ chức các hội nghị tuyên truyền về giao dịch hồ sơ điện tử về BHYT, các quy định về thu cấp thẻ BHYT cho gần 3.300 công chức, viên chức, nhân viên làm công tác BHXH, BHYT của tất cả các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hàng năm phối hợp với Sở lao động – Thương binh và Xã hội, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức các hội nghị tuyên truyền đối thoại với doanh nghiệp nhân Tháng Công nhân; kết hợp tuyên truyền trong các cuộc thanh tra, kiểm tra các doanh nghiệp và trong các hội nghị tập huấn về an toàn lao động, tiền lương...

\* *Tuyên truyền cho bệnh nhân và thân nhân người bệnh* các chuyên đề về Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật, tập trung vào quyền lợi của người tham gia BHYT. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với Sở Thông tin - Truyền thông, Hội Nhà báo tỉnh duy trì họp giao ban báo chí hàng tháng, chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BHYT; phối hợp với BHXH tỉnh tuyên truyền về chính sách BHXH, BHYT trên Bản Thông tin nội bộ, tổ chức Hội nghị tuyên truyền về chính sách, pháp luật BHXH, BHYT đến đội ngũ báo cáo viên trong toàn tỉnh. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao hơn nhận thức của nhân dân, người sử dụng lao động và người lao động về chính sách BHYT, đặc biệt là về quyền lợi và trách nhiệm, vai trò, ý nghĩa của chính sách BHYT để từ đó tự giác tham gia; cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT tại địa phương, đơn vị.

#### **4. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHYT và quản lý Quỹ BHYT**

##### **4.1. Công tác quản lý nhà nước về BHYT**

Thực hiện Luật BHYT và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT, UBND tỉnh đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; đồng thời ban hành đầy đủ các văn bản chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tăng cường thực hiện chính sách BHYT. Trên cơ sở đó, các cấp, các ngành, các địa phương đã xây dựng kế hoạch, chương trình phối hợp thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT; trong đó, Sở Y tế và BHXH tỉnh là cơ quan tham mưu và nòng cốt trong triển khai thực hiện; 2 ngành đã phối hợp chặt chẽ trong các hoạt động thực hiện chính sách BHYT tại địa phương như: Trao đổi thông tin, tham mưu, báo cáo; tổ chức thực hiện chế độ BHYT; phối hợp trong công tác kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại về chính sách BHYT; đặc biệt, thường xuyên thông tin, trao đổi về tình hình thực hiện BHYT; phối hợp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thanh, quyết toán BHYT; thường xuyên chỉ đạo các cơ sở khám, chữa bệnh thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người tham gia BHYT theo đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hệ thống tổ chức thực

<sup>5</sup>Từ năm 2010 đến nay, đã sử dụng 332.400 tờ gấp, 1.650 tờ áp phích tuyên truyền về BHYT học sinh, sinh viên; 1.200 cuốn sổ tay cẩm nang về BHYT học sinh; 373 đĩa CD tuyên truyền về BHYT học sinh để phát trên hệ thống loa phát thanh các xã phường, thị trấn và các trạm y tế.

hiện chính sách BHYT của ngành BHXH là phù hợp với thực tiễn quản lý, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao<sup>6</sup>.

#### **4.2. Công tác quản lý Quỹ BHYT**

Công tác quản lý Quỹ BHYT được thực hiện theo đúng quy định, trên cơ sở hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam, ngành BHXH đã tiến hành ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đủ điều kiện theo quy định; căn cứ số thu BHYT tại tỉnh và quỹ khám, chữa bệnh BHYT được phân bổ, BHXH tỉnh đã phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh phân bổ quỹ khám, chữa bệnh cho các cơ sở để thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cho người dân có thẻ BHYT. Hằng năm, tình hình thu - chi Quỹ BHYT của tỉnh được thực hiện theo đúng quy định; quỹ BHYT sử dụng đúng mục đích, an toàn, hiệu quả, đảm bảo đầy đủ quyền lợi của người tham gia, không có hiện tượng tiêu cực trong quản lý quỹ, mức thu, đối tượng thu được đảm bảo theo đúng quy định của Luật BHYT<sup>7</sup>.

Năm 2018, là năm đầu tiên Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT, sau khi nhận được văn bản của BHXH Việt Nam hướng dẫn thực hiện dự toán chi khám, chữa bệnh BHYT năm 2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt, phân bổ dự toán cho từng cơ sở khám, chữa bệnh BHYT; hằng quý, giao BHXH tỉnh thông báo tình hình thực hiện dự toán để chủ động quản lý, sử dụng kinh phí an toàn, hiệu quả. Công tác thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa cơ quan BHXH và cơ sở khám, chữa bệnh BHYT được thực hiện theo đúng quy định; BHXH đã phối hợp với Sở Y tế tổ chức thẩm định, đánh giá nguyên nhân vượt quỹ, vượt trần đối với các cơ sở khám chữa bệnh; qua đó, phân tích xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và làm căn cứ để thanh quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT cho cơ sở.

Trong những năm qua, tỉnh tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giám định BHYT; thực hiện việc kết nối, liên thông dữ liệu điện tử trong quản lý khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT đúng thời gian quy định; tăng cường kiểm tra việc áp giá thuốc, vật tư y tế và dịch vụ y tế tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT; tham gia có hiệu quả trong quá trình đấu thầu thuốc tại địa phương, hạn chế tối đa việc lựa chọn thuốc có hàm lượng không phổ biến, dạng bào chế, dạng phối hợp ít cạnh tranh, thuốc hỗ trợ điều trị có giá thành cao vào kế hoạch đấu thầu thuốc.

#### **4.3. Công tác áp dụng công nghệ thông tin**

Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý BHYT được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành, quản lý, sử dụng quỹ khám, chữa bệnh BHYT, cũng như ngăn chặn kịp thời việc

<sup>6</sup> BHXH tỉnh đã kiện toàn lại tổ chức bộ máy, cán bộ trong toàn tỉnh với 11 phòng nghiệp vụ và 12 BHXH huyện, thành phố; hệ thống đại lý thu BHXH tự nguyện, thu BHYT trên địa bàn toàn tỉnh với 159 đại lý thu với 709 nhân viên.

<sup>7</sup> Từ năm 2009 đến năm 2018, tổng thu quỹ BHYT là 5.171.523 triệu đồng, tổng chi quỹ BHYT là 4.586.256 triệu đồng, riêng năm 2018 thu quỹ BHYT là 923.549 triệu đồng, tăng 575,6% so với năm 2009 và tăng 156,4% so với năm 2015. Quỹ BHYT từ năm 2009 đến năm 2015 đều cân đối được thu, chi và có kết dư, riêng từ năm 2016 đến năm 2018 bội chi quỹ BHYT là 273.710 triệu đồng.

lạm dụng quỹ BHYT, góp phần quản lý, sử dụng quỹ BHYT minh bạch, an toàn, hiệu quả. Ngành BHXH đã xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin từ tỉnh đến các huyện, thành phố; nâng cấp các phần mềm và kết nối dữ liệu tập trung tại BHXH Việt Nam; triển khai thực hiện cấp thẻ BHYT theo mã số BHXH, theo đó, hệ thống dữ liệu thu và cấp thẻ BHYT được cập nhật, quản lý theo mã số thống nhất để xác định thời điểm thẻ có giá trị, thời điểm người tham gia đủ 5 năm liên tục. Các quy trình được xây dựng trên cơ sở dữ liệu tập trung, lấy dữ liệu hộ gia đình làm trung tâm và kết nối liên thông với dữ liệu đóng, hưởng BHXH, BHYT, giúp bảo đảm chính xác việc thu nộp, tham gia BHXH, BHYT của cá nhân, đơn vị, qua đó hạn chế tối đa việc cấp trùng thẻ, cấp thẻ BHYT không đúng quy định.

Cổng Thông tin điện tử ngành BHXH đã cung cấp cho người dân tiện ích tra cứu trực tuyến các thông tin về: Mã số BHXH, quá trình tham gia, giá trị sử dụng thẻ BHYT, các điểm thu và đại lý thu tiền đóng BHYT giúp người tham gia BHYT có thể chủ động được thời gian, địa điểm để quyết định việc tiếp tục tham gia BHYT cho phù hợp. Mặt khác, hệ thống này cho phép cơ quan BHXH thường xuyên cập nhật dữ liệu tham gia BHYT của mỗi cá nhân, giúp người tham gia BHYT không phải đổi thẻ hằng năm như trước đây. Hiện tại, tỉnh đang hoàn thiện cơ sở dữ liệu hộ gia đình để chuẩn bị cho triển khai cấp thẻ BHYT điện tử cho người dân để thay thế thẻ BHYT giấy hiện nay; việc cấp thẻ BHYT điện tử không những tiết kiệm chi phí, thuận lợi trong khám, chữa bệnh mà còn giúp cơ sở y tế kiểm soát được quá trình khám, chữa bệnh của người bệnh, phát hiện kịp thời tình trạng lạm dụng Quỹ BHYT. Đến nay, tất cả cơ sở khám, chữa bệnh BHYT đã kết nối, liên thông dữ liệu với hệ thống giám định BHYT của cơ quan BHXH để thực hiện giám định tự động trên phần mềm; đây là một cải cách lớn trong quy trình tổ chức, triển khai việc thực hiện khám, chữa bệnh BHYT.

## **5. Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT**

### **5.1. Củng cố và phát triển mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh**

Với mục tiêu nâng cao chất lượng và hiệu quả đối với công tác khám, chữa bệnh, trong những năm qua, mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh ở các tuyến tiếp tục được củng cố, ổn định và phát triển, đặc biệt là mạng lưới y tế cơ sở<sup>8</sup>, có 141/146 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn Bộ tiêu chí quốc gia về y tế; chất lượng nhân lực y tế được cải thiện, số lượng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học được tăng lên<sup>9</sup>; các chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi, đối tượng chính sách, khám chữa bệnh BHYT, đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện đầy đủ. Các hoạt động đào tạo nhân lực theo Đề án bác sỹ gia đình và mô hình Phòng khám bác sỹ gia đình đang bước đầu được thực hiện theo kế hoạch; các đơn vị y tế tích cực thực hiện luân phiên tăng cường nhân lực cho y tế cơ sở, đồng thời cung ứng đầy đủ thuốc, hóa chất, vật tư y tế để phục vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT. Các trang thiết bị hiện đại từng bước được đầu tư, nâng cấp góp phần nâng cao chất lượng chẩn đoán, điều trị cho người bệnh; các bệnh viện tích cực triển khai kế hoạch

<sup>8</sup> Tuyến tỉnh có 02 Bệnh viện đa khoa, 02 Bệnh viện Y học cổ truyền, Bệnh viện Nhi, Bệnh viện Phục hồi chức năng; tuyến huyện gồm 12/12 trung tâm y tế các huyện, thành phố; 147/147 Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

<sup>9</sup> Hiện nay, toàn tỉnh có 7,33 bác sỹ/10.000 dân và 0,73 dược sỹ đại học/10.000 dân; xã có bác sỹ công tác đạt 83%; 100% số xã có Nữ hộ sinh/Y sỹ sản nhi công tác và 100% thôn, tổ dân phố có nhân viên y tế.

cải tiến chất lượng bệnh viện, cải tiến chất lượng khoa khám bệnh theo quy định của Bộ Y tế; các bệnh viện đã tích cực triển khai thực hiện nhiều dịch vụ kỹ thuật mới, triển khai hiệu quả các kỹ thuật khó, giảm số người bệnh phải chuyển tuyến về Trung ương, giúp người dân giảm được gánh nặng kinh tế; công tác quản lý các hoạt động khám, chữa bệnh BHYT luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện, số lượt người bệnh đi khám, chữa bệnh BHYT tăng qua các năm<sup>10</sup>.

### **5.2. Cải cách thủ tục hành chính trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT**

Công tác cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh BHYT có chuyển biến tích cực, hầu hết các bệnh viện đã củng cố, sắp xếp lại các khoa, phòng, tăng cường nhân lực tại các khâu tiếp đón, khám bệnh, lấy mẫu xét nghiệm, thu viện phí, cấp phát thuốc; công khai thời gian, quy trình khám bệnh, bảng giá viện phí, đối tượng ưu tiên, có sơ đồ khoa khám, chữa bệnh; các cơ sở khám, chữa bệnh triển khai áp dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh và thanh quyết toán BHYT giúp việc quản lý khám, chữa bệnh tốt hơn và thuận lợi hơn cho người bệnh, giảm thời gian chờ đợi của người bệnh; đồng thời, triển khai đường dây nóng để xử lý các trường hợp vi phạm nguyên tắc, quy định trong công tác khám, chữa bệnh và giải quyết các chế độ cho người dân nhằm tạo niềm tin cho nhân dân khi tham gia BHYT.

### **5.3. Công tác giáo dục nâng cao đạo đức nghề nghiệp thầy thuốc**

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện và nâng cao y đức cho cán bộ, nhân viên y tế được quan tâm, gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, thực hiện Chỉ thị 25-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy với thực hiện việc “*Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh*” của Bộ Y tế; đến nay 100%, bệnh viện thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định 2151 của Bộ Y tế; tổ chức tập huấn nâng cao kỹ năng giao tiếp, văn hóa ứng xử trong các tình huống cho cán bộ y tế; ký cam kết từ cán bộ y tế đến các khoa, phòng cho tới lãnh đạo bệnh viện; tăng cường việc tiếp nhận và xử lý các ý kiến phản ánh của người dân về chất lượng khám, chữa bệnh thông qua đường dây nóng; xây dựng phong cách, thái độ phục vụ văn minh, thân thiện theo đúng khẩu hiệu “*Bệnh nhân đến đón tiếp niềm nở; bệnh nhân ở chăm sóc tận tình; bệnh nhân về dặn dò chu đáo*”; kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ y tế có hành vi ứng xử không tốt, có dấu hiệu tiêu cực, gây phiền hà cho người bệnh, tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân tại các cơ sở khám, chữa bệnh ngày càng cao<sup>11</sup>.

## **6. Cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT**

Công tác phát triển đối tượng tham gia BHYT luôn được quan tâm; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (MTTQ) và các thành viên, các đoàn thể chính trị - xã hội phối hợp triển khai thực hiện “*Cuộc vận động toàn dân tham gia BHYT*” từ tỉnh đến cơ sở và được các thôn, tổ dân phố tích cực hưởng ứng tham gia; MTTQ các huyện,

<sup>10</sup> Năm 2009, khám, chữa bệnh cho 1.067.089 lượt với số tiền quỹ BHYT chi trả là 114,182 tỷ đồng; năm 2015 khám, chữa bệnh cho 1.707.583 lượt với số tiền quỹ BHYT chi trả là 444,887 tỷ đồng và năm 2018 khám, chữa bệnh cho 2.132.293 lượt với số tiền quỹ BHYT chi trả là 934,049 tỷ đồng.

<sup>11</sup> Kết quả khảo sát, đánh giá sự hài lòng của bệnh nhân 12/2018: Tỷ lệ hài lòng của bệnh nhân nội trú là 90,7%; bệnh nhân ngoại trú là 89,9%.

thành phố phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp và các ngành chức năng thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền vận động tham gia BHYT. BHXH tỉnh đã chủ trì nhiều chương trình phối hợp thực hiện chính sách BHYT với các sở, ngành và phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức hệ thống đại lý thu BHYT; đồng thời hệ thống đại lý thu BHYT của các xã, phường, thị trấn, của Hội Nông dân đã cơ bản đáp ứng nhu cầu tham gia BHYT của người dân tại các thôn, tổ dân phố, góp phần vào việc thực hiện tỷ lệ bao phủ BHYT được giao, năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ bao phủ BHYT từ 59,97% năm 2009 đến năm 2018 là 82,06%<sup>12</sup>.

Bên cạnh đó, chương trình trao thẻ BHYT cho người có hoàn cảnh khó khăn là hoạt động có ý nghĩa thiết thực nhằm chia sẻ, giúp đỡ các đối tượng khó khăn được chăm sóc sức khỏe theo chế độ BHYT. Hội Chữ thập đỏ tỉnh đã vận động các tổ chức, cá nhân hảo tâm mua thẻ BHYT cho đối tượng này, chương trình đã bước đầu lan tỏa, góp phần thực hiện mục tiêu 100% người thuộc hộ cận nghèo tham gia BHYT, đây cũng là một giải pháp thực hiện chiến lược giảm nghèo bền vững.

#### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

##### **1. Ưu điểm**

Sau 10 năm, thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, các cấp ủy, chính quyền đã nâng cao trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động nhân dân tham gia BHYT; nhận thức của xã hội ngày càng đầy đủ hơn về vai trò, vị trí, ý nghĩa của việc tham gia BHYT đối với sự phát triển và ổn định chính trị - xã hội; việc cấp phát, quản lý và sử dụng thẻ BHYT có nhiều đổi mới, các chính sách BHYT đã góp phần thực hiện tốt an sinh xã hội; lộ trình thực hiện BHYT toàn dân cơ bản đạt kế hoạch. Sự chủ động phối hợp của các sở, ban, ngành và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT góp phần hoàn thành cơ bản chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHYT của Thủ tướng Chính phủ giao; quyền lợi của người tham gia BHYT ngày càng mở rộng; chất lượng khám chữa bệnh, dịch vụ y tế được nâng cao; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế ngày càng tốt hơn, hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

Việc triển khai tin học hóa trong khám, chữa bệnh và thanh toán BHYT được đẩy mạnh; thực hiện giám định chi phí khám, chữa bệnh BHYT thông qua phần mềm trên toàn bộ hệ thống, đặc biệt là giám định chuyên đề theo những nội dung cảnh báo trên hệ thống giám sát nhằm phát hiện kịp thời những biểu hiện lạm dụng Quỹ BHYT. Các cơ sở y tế đã quan tâm cải cách thủ tục hành chính trong khám, chữa bệnh; cải cách hành chính được đẩy mạnh đã tạo thuận lợi cho người tham gia và thụ hưởng chính sách BHYT. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm về thực hiện chế độ BHYT được tăng cường; nợ đọng BHYT cơ bản được kiểm soát, giảm về số tiền và tỷ lệ nợ trên số phải thu.

<sup>12</sup> Tính đến 31/12/2018, toàn tỉnh có 1.077.426 người tham gia BHYT, trong đó: người lao động trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp là: 85.140 người; người nghèo: là 25.404 người; người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng khó khăn: 181.641 người; người sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn: 34.975 người; người thuộc hộ cận nghèo: 30.303 người; thân nhân Công an: 6.468 người; người đang hưởng trợ cấp BH thất nghiệp: 2.043 người; học sinh, sinh viên tham gia tại trường học: 190.425 (trẻ em dưới 6 tuổi: 148.358 người; tham gia BHYT hộ gia đình: 227.978 người; người thuộc hộ nông nghiệp, lâm nghiệp có mức sống trung bình: 44.409 người; các đối tượng khác: 100.282 người.



## **2. Tồn tại, hạn chế**

- Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia BHYT một số địa phương, đơn vị chưa được quan tâm đúng mức, thực hiện chưa thường xuyên, liên tục, nhất là việc tuyên truyền ở những vùng sâu, vùng xa nhằm làm chuyển biến về nhận thức của người dân về chính sách BHYT. Tỷ lệ bao phủ BHYT chưa đạt so với chỉ tiêu Thủ tướng Chính phủ giao. Quỹ BHYT từ năm 2016 đến năm 2018 không cân đối được thu, chi, ảnh hưởng đến sự an toàn của Quỹ BHYT.

- Chất lượng khám bệnh, chữa bệnh ở một số cơ sở y tế chưa đáp ứng yêu cầu của người dân; thời gian chờ đợi để khám, chữa bệnh của người dân chưa được rút ngắn như kỳ vọng; một số cơ sở khám, chữa bệnh còn chậm cải thiện về thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm trong khám, chữa bệnh; cơ chế đấu thầu thuốc còn bất cập; việc xuất toán kinh phí khám, chữa bệnh BHYT ảnh hưởng đến tâm lý, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho bác sĩ trong khám, điều trị cho bệnh nhân.

## **3. Nguyên nhân của hạn chế, yếu kém**

### **3.1. Nguyên nhân khách quan**

- Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là vùng nông thôn còn khó khăn, mức thu nhập thấp; đồng thời nhận thức quyền lợi, trách nhiệm và tầm quan trọng của chính sách BHYT còn hạn chế. Bên cạnh đó, còn tiềm ẩn yếu tố kém bền vững, phụ thuộc vào sự hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ khác; xét về lâu dài khi nhóm đối tượng được ngân sách nhà nước đóng và hỗ trợ đóng giảm (*do người dân thoát nghèo, thoát khỏi vùng kinh tế - xã hội khó khăn, thoát cận nghèo*) thì tỷ lệ tham gia BHYT sẽ bị ảnh hưởng; việc thuyết phục người dân tiếp tục tham gia BHYT gặp khó khăn do tâm lý đã được nhà nước hỗ trợ.

- Quyền lợi, mức hưởng BHYT ngày càng mở rộng, nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân ngày càng cao; khoa học kỹ thuật phục vụ công tác khám, chữa bệnh ngày càng phát triển mạnh mẽ; tuy nhiên Quỹ BHYT chưa đáp ứng được yêu cầu do mức đóng của nhóm đối tượng do ngân sách đóng, hỗ trợ mức đóng, hộ gia đình còn thấp. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh chủ yếu là quy mô nhỏ, lẻ thu hút ít lao động nên tỷ lệ tham gia BHYT thuộc nhóm đối tượng này thấp.

- Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia BHYT tại vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc ít người còn gặp khó khăn do đời sống người dân còn ở mức thấp, địa hình phức tạp, trải rộng và khó khăn do ngôn ngữ, phong tục, tập quán vùng miền ảnh hưởng đến công tác mở rộng đối tượng tham gia BHYT tự nguyện.

- Một số văn bản hướng dẫn của Trung ương về thực hiện chính sách BHYT chưa đồng bộ và thống nhất, chồng chéo, gây khó khăn không nhỏ trong quá trình triển khai thực hiện chính sách BHYT tại địa phương.

### **3.2. Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tuyên truyền, vận động tại một số địa phương, đơn vị còn dàn trải, thiếu linh hoạt, phương thức tuyên truyền chưa đổi mới; đội ngũ phóng viên chưa được bồi dưỡng nghiệp vụ truyền thông về BHYT đầy đủ nên chưa xây dựng được các tin, bài có chất lượng; có nơi chưa thực hiện tuyên truyền hoặc chưa giải thích rõ ràng, đầy đủ, phù hợp với từng nhóm đối tượng.

- Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp với cơ quan BHXH trong thực hiện chính sách BHYT có nơi chưa chặt chẽ; một số đơn vị địa phương chưa triển khai quyết liệt công tác phát triển đối tượng BHYT.

- Cơ sở vật chất, danh mục thuốc, trình độ y, bác sĩ, thái độ phục vụ, tinh thần trách nhiệm trong khám, chữa bệnh ở một số cơ sở y tế chưa thực sự đáp ứng yêu cầu của người dân; tình trạng quá tải, bệnh nhân phải chờ đợi lâu ở các bệnh viện; y tế học đường chưa thực sự hiệu quả... đã làm ảnh hưởng đến việc mở rộng đối tượng tham gia BHYT.

- Việc lập danh sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, trẻ em dưới 6 tuổi... chưa đầy đủ, còn bỏ sót tại một số địa phương. Một số trường học vẫn chưa thực sự quyết liệt thực hiện Chỉ thị 09-CT/TU của Tỉnh ủy khóa X để đảm bảo 100% học sinh, sinh viên tham gia BHYT, nhất là các trường cao đẳng và đại học.

#### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHYT bằng nhiều hình thức phong phú đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là các địa bàn vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc, làm thay đổi nhận thức và quan niệm về BHYT trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và giảm nghèo.

- Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành; các cấp ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cần xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chính sách BHYT, lộ trình BHYT toàn dân là mục tiêu chính trị mà toàn Đảng, toàn dân phải quyết tâm thực hiện.

- Việc đưa chỉ tiêu BHYT toàn dân vào trong các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương là cơ sở cho việc xây dựng các nhiệm vụ, giải pháp với lộ trình và bước đi thích hợp để đến năm 2020 đạt mục tiêu của Chỉ thị 09-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa X đã đề ra.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám định và thanh, quyết toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT.

- Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh tại các tuyến, đặc biệt là tuyến y tế cơ sở và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ sở khám, chữa bệnh; đổi mới tác phong, lề lối làm việc và phong cách thái độ phục vụ hướng tới sự hài lòng của người bệnh.

#### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI**

Để đảm bảo việc thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư có hiệu quả và hoàn thành chỉ tiêu bao phủ BHYT trong thời gian tới, các cấp, các ngành, các địa phương cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

**1. Các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư, các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; phổ biến chính sách pháp luật về BHYT đến mọi tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là các địa bàn vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc,**

làm thay đổi nhận thức và quan niệm về BHYT trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe và giảm nghèo trong đời sống nhân dân; phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu bao phủ BHYT của tỉnh đến năm 2020 là 90%.

2. Tiếp tục đưa tiêu chí thực hiện BHYT toàn dân vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; chỉ đạo đồng bộ, có hiệu quả Đề án thực hiện lộ trình BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 trên địa bàn tỉnh. Bố trí ngân sách địa phương và huy động mọi nguồn lực để hỗ trợ người dân tham gia BHYT. Nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp trong việc tổ chức điều tra, lập danh sách đề nghị mua thẻ BHYT cho các đối tượng từ ngân sách nhà nước.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý trong việc thực hiện chính sách BHYT; kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm chế độ, chính sách về BHYT, đặc biệt là các hành vi trốn đóng, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi Quỹ BHYT; xem xét, chỉ đạo giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện. Xây dựng cơ chế thu phù hợp với một số nhóm đối tượng có tỷ lệ tham gia BHYT thấp.

4. Nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT, tăng cường cho hệ thống y tế cơ sở nhằm bảo đảm quyền lợi và đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của người tham gia BHYT; phải gắn việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với thực hiện tốt 12 điều y đức, quy tắc ứng xử của ngành y tế, đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Khuyến khích đội ngũ y, bác sỹ học tập nâng cao trình độ chuyên môn; tăng cường khai thác và sử dụng thành thạo các trang thiết bị phục vụ công tác khám, chẩn đoán và điều trị đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh ngày càng cao của nhân dân.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giám định và thanh toán BHYT; nâng cao chất lượng công tác tổng hợp, thống kê đánh giá tình hình sử dụng Quỹ BHYT, có giải pháp quản lý phù hợp nhằm sử dụng quỹ an toàn, hiệu quả và đảm bảo cân đối Quỹ BHYT.

**Nơi nhận:**

- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đ/c Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Lưu VPTU, XH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**



**TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**BIỂU MẪU**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư “về đẩy mạnh công tác Bảo hiểm y tế trong tình hình mới”**  
(ban hành kèm Báo cáo số ~~38~~ **39**-BC/TU ngày ~~21~~ **21**/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

-----

**I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ 38-CT/TW**

**1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp**

Đơn vị	Chur a quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Chuyê n đề độc lập	Lồng ghép chuyên đề khác	Lồng ghép hợp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh		X	X		X			
Cấp huyện		12/12	X			X		
Cấp xã, phường, thị trấn		146/ 146	X	X		X	X	

**2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW từ 2009 đến nay**

STT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ văn bản
<b>I</b>	<b>Ban Thường vụ Tỉnh ủy</b>	
01		Kế hoạch 62-KH/TU ngày 18/11/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư (khóa X) về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới
02		Công văn 2714-CV/TU ngày 27/11/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW
03		Chương trình hành động 51-CTr/TU ngày 30/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012-2020
04		Chỉ thị 09-CT/TU ngày 29/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2020
05		Công văn 1883-CV/TU ngày 30/01/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ đạo thực hiện chính sách bảo hiểm y tế
06		Công văn 1943-CV/TU ngày 25/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổ chức Hội nghị Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy
07		Kế hoạch 77-KH/TU ngày 21/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết 10 năm

	thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW, ngày 07/9/2009 của Ban Bí thư về công tác BHYT
08	Báo cáo 240-BC/TU về sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về “ <i>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2020</i> ”
<b>II</b>	<b>Hội đồng nhân dân tỉnh</b>
01	Nghị quyết 65/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng do ngân sách địa phương bảo đảm
<b>III</b>	<b>Ủy ban nhân dân tỉnh</b>
01	Công điện 7256/CĐ-UBND ngày 30/9/2009 về tổ chức thực hiện Luật Bảo hiểm y tế
02	Công văn số 9763/UBND-TC ngày 24/12/2009 về mức đóng, thời gian đóng BHYT cho các đối tượng được ngân sách hỗ trợ một phần mức đóng BHYT
03	Công văn 4496/UBND-VX ngày 21/7/2010 về thực hiện Bảo hiểm y tế đối với học sinh, sinh viên
04	Công văn 5948/UBND-VX ngày 24/9/2010 về đồng ý chủ trương cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho các đối tượng đang sống trong các cơ sở bảo trợ xã hội ngoài công lập
05	Công văn 601/UBND-VX ngày 04/02/2012 về chỉ đạo việc triển khai giao dịch điện tử về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
06	Công văn 988/UBND-VX ngày 06/03/2012 về tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Luật Bảo hiểm Y tế năm 2010 và 2011
07	Công văn 5361/UBND-VX ngày 28/9/2012 về thành lập tổ công tác liên ngành phát triển đối tượng tham gia và thu nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
08	Công văn 494/UBND-VX ngày 25/01/2013 về kiểm tra, đôn đốc đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp năm 2012
09	Công văn 1507/UBND-VX ngày 27/03/2013 về tham gia giám sát thực hiện chính sách pháp luật về bảo hiểm y tế giai đoạn 2009 - 2012
10	Công văn 1771/UBND-NC ngày 05/4/2013 về kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm y tế năm 2013
11	Kế hoạch 5928/KH-UBND ngày 07/10/2013 về triển khai Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 30/01/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020
12	Quyết định 2766/QĐ-UBND ngày 31/12/2013 về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020
13	Công văn 294/UBND-VX ngày 17/01/2014 về cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo năm 2014
14	Công văn 1361/UBND-VX ngày 26/3/2014 về đề xuất chủ trương cấp thẻ bảo hiểm y tế cho bốn thôn người dân tộc thiểu số của huyện Lạc Dương
15	Công văn 2726/UBND-VX ngày 30/5/2014 về đôn đốc triển khai thực hiện nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
16	Công văn 3104/UBND-VX ngày 20/06/2014 về tổ chức các hoạt động truyền thông về chính sách pháp luật bảo hiểm y tế năm 2014
17	Quyết định 1582/QĐ-UBND ngày 28/7/2014 về thành lập Tổ công tác liên ngành kiểm tra thực hiện pháp luật bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp
18	Công văn 4229/UBND-VX ngày 18/8/2014 về đôn đốc nộp quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp năm 2014
19	Công văn 5247/UBND-VX ngày 07/10/2014 về đồng ý chủ trương để đồng bào dân tộc

	thiếu số vùng khó khăn tiếp tục sử dụng thẻ bảo hiểm y tế đã cấp từ cuối năm 2013 để khám, chữa bệnh đến hết năm 2014
20	Công văn 107/UBND-VX ngày 09/01/2015 về triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT
21	Kế hoạch 248/KH-UBND ngày 16/01/2015 về triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT
22	Thông báo 55/TB-UBND ngày 23/3/2015 về Kết luận của đồng chí Trần Ngọc Liêm, Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại buổi làm việc với BHXH tỉnh
23	Công văn 1707/UBND-VX ngày 09/4/2015 chỉ đạo các ngành và các địa phương trong tỉnh tăng cường thực hiện chính sách BHXH, BHYT
24	Công văn 1806/UBND-VX ngày 14/4/2015 chỉ đạo các sở, ngành có liên quan tăng cường thi hành pháp luật về BHXH, BHYT
25	Công văn 2403/UBND-VX ngày 11/5/2015 chỉ đạo các ngành và các địa phương trong tỉnh tăng cường thực hiện công tác thu và thu nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
26	Công văn 2404/UBND-VX ngày 11/5/2015 về việc đẩy nhanh ứng dụng công nghệ thông tin trong khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế
27	Thông báo 188/TB-UBND ngày 12/8/2015 về Kết luận của đồng chí Phan Văn Đa - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng tại buổi làm việc ngày 17/7/2015 về đánh giá tiến độ thực hiện đề án lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân 6 tháng đầu năm 2015
28	Quyết định 1726/QĐ-UBND ngày 13/8/2015 giao chỉ tiêu đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BH thất nghiệp năm 2015 cho các huyện, thành phố
29	Công văn 5825/UBND-VX ngày 29/9/2015 về việc sơ kết đề án thực hiện lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân giai đoạn 2012 - 2015 và 2020
30	Công văn 5978/UBND-VX ngày 06/10/2015 về thực hiện lập danh sách tham gia BHYT theo hộ gia đình
31	Công văn 6479/UBND-VX ngày 27/10/2015 về xử lý nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp
32	Công văn 6708/UBND-VX ngày 05/11/2015 và công văn số 7042/UBND-VX ngày 18/11/2015 chỉ đạo về đẩy mạnh thực hiện phát triển đối tượng tham gia BHYT
33	Kế hoạch của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của Liên Bộ tài chính – Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc
34	Công văn 706/UBND-VX ngày 18/02/2016 chỉ đạo 06 huyện, thành phố về thực hiện lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình
35	Công văn 1079/UBND-VX3 ngày 08/3/2016 chỉ đạo các huyện, thành phố về thực hiện lập danh sách đối tượng tham gia BHYT theo hộ gia đình
36	Công văn 949/UBND-VX3 ngày 02/3/2016 về việc chỉ đạo các sở ngành có liên quan đề xuất gia hạn thẻ BHYT năm 2015 cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng KT-XH khó khăn và hỗ trợ 30% mức đóng BHYT còn lại cho hộ cận nghèo
37	Quyết định 968/QĐ-UBND ngày 12/5/2016 về giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, BHYT và bảo hiểm thất nghiệp năm 2016 cho các huyện, thành phố
38	Công văn 2697/UBND-VX3 ngày 20/5/2016 về việc chỉ đạo về việc gia hạn thẻ BHYT năm 2015 cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế, xã hội khó khăn và hỗ trợ 30% mức đóng BHYT còn lại cho hộ cận nghèo
39	Công văn số 3094/UBND-VX3 ngày 06/6/2016 về việc chuẩn bị hội nghị triển khai các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHYT
40	Công văn 3269/UBND-VX ngày 14/6/2016 về việc xử lý các tồn tại về bảo hiểm xã hội, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp
41	Công văn số 3270/UBND-VX ngày 14/6/2016 về việc triển khai các hoạt động truyền

	thông về chính sách, pháp luật BHYT và kỷ niệm ngày Bảo hiểm y tế Việt Nam 1/7
42	Công văn 3536/UBND-VX ngày 23/6/2016 về việc phát triển đối tượng tham gia BHYT và tin học hóa trong giám định, thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT
43	Công văn 3908/UBND-VX3 ngày 08/7/2016 về việc đẩy mạnh thực hiện BHYT toàn dân
44	Công văn 3910/UBND-VX3 ngày 08/7/2016 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ
45	Thông báo 199/TB-UBND ngày 08/8/2016 về việc thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh về chỉ đạo giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong triển khai kết nối liên thông dữ liệu khám chữa bệnh BHYT
46	Công văn 4689/UBND-VX3 ngày 11/8/2016 về chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 29/7/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác BHYT giai đoạn 2016 – 2020
47	Công văn 5551/UBND-VX3 ngày 14/9/2016 về việc chỉ đạo các sở, ngành liên quan tham mưu hỗ trợ mua thẻ BHYT cho học sinh, sinh viên và hộ gia đình nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình
48	Công văn 5639/UBND-VX3 ngày 16/9/2016 về việc tăng cường công tác thu nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp
49	Công văn 5655/UBND-VX3 ngày 16/9/2016 về việc đôn đốc nộp quỹ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp năm 2016
50	Công văn 5929/UBND-VX3 ngày 28/9/2016 về chỉ đạo tăng cường thực hiện chính sách, pháp luật về bảo hiểm y tế
51	Công văn 7705/UBND-VX3 ngày 08/12/2016 về việc hỗ trợ đối tượng trên địa bàn tỉnh tham gia BHYT
52	Công văn 775/UBND-VX3 ngày 15/02/2017 về việc phát triển đối tượng tham gia BHYT năm 2017
53	Công văn 929/UBND-NC ngày 21/02/2017 về việc thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với các đơn vị sử dụng lao động chậm đóng hoặc chưa đăng ký tham gia BHXH, BHYT, BHTN
54	Công văn 955/UBND-VX3 ngày 23/02/2017 về việc điều chỉnh lương hưu đối với giáo viên mầm non có lương hưu thấp hơn mức lương cơ sở
55	Kế hoạch 1450/KH-UBND ngày 15/3/2017 v/v tổ chức Hội nghị triển khai chỉ tiêu bao phủ BHYT toàn dân năm 2017 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
56	Công văn 1619/UBND-VX3 ngày 22/3/2017 về việc đẩy mạnh tiến độ thực hiện tin học hóa trong giám định, thanh toán chi phí KCB BHYT
57	Công văn 1763/UBND-VX3 ngày 29/3/2017 về việc ứng dụng CNTT trong quản lý KCB và thanh toán BHYT
58	Thông báo 98/TB-UBND ngày 26/4/2017 thông báo nội dung Kết luận, chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện bao phủ BHYT toàn dân năm 2017
59	Công văn 2527/UBND-VX3 ngày 27/4/2017 về việc tham mưu thanh tra đột xuất đối với các đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT
60	Công văn 2950/UBND-VX3 ngày 16/5/2017 về việc thanh tra đột xuất đối với các đơn vị vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT
61	Công văn 3231/UBND-VX3 ngày 26/5/2017 về việc thanh toán thẻ BHYT cho các đối tượng quy định tại Quyết định số 447/QĐ-UBND nhưng không thuộc đối tượng tại Quyết định số 582/QĐ-TTg
62	Công văn 2754/UBND-VX3 ngày 09/5/2017 về việc cấp thẻ BHYT cho người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng khó khăn; người đang sinh sống tại vùng đặc biệt khó khăn
63	Công văn 3457/UBND-VX3 ngày 06/6/2017 về tăng cường thực hiện chính sách BHYT

64	Công văn 3905/UBND-VX3 ngày 21/6/2017 về tăng cường phòng chống các hành vi gian lận, trục lợi quỹ bảo hiểm y tế
65	Công văn 4060/UBND-VX3 ngày 27/6/2017 v/v tham mưu thanh tra đột xuất đối với các đơn vị vi phạm pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế
66	Công văn 4156/UBND-VX3 ngày 30/6/2017 về việc triển khai các hoạt động truyền thông về chính sách pháp luật BHYT và kỷ niệm ngày BHYT Việt Nam 01/7
67	Công văn 4863/UBND-VX1 ngày 28/7/2017 về thống nhất việc tổ chức thanh tra đột xuất chuyên ngành về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại 40 đơn vị
68	Thông báo 223/TB-UBND ngày 29/8/2017 thông báo nội dung chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHYT toàn dân năm 2017
69	Công văn 5207/UBND-VX3 ngày 10/8/2017 v/v chỉ đạo về thực hiện đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập
70	Công văn 5355/UBND-VX3 ngày 16/8/2017 về tăng cường phát triển đối tượng tham gia BHYT
71	Công văn 5845/UBND-VX3 ngày 05/9/2017 về tăng cường thực hiện chính sách BHYT
72	Công văn 5900/UBND-VX3 ngày 07/9/2017 về thực hiện quy trình thu, cấp số BHXH, thẻ BHYT, giao dịch điện tử và hoàn thiện cấp mã số BHXH
73	Công văn 6152/UBND-VX3 ngày 15/9/2017 về tham mưu bổ sung nội dung trình kỳ họp HĐND tỉnh cuối năm 2017 về hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng
74	Công văn 6204/UBND-VX3 ngày 18/9/2017 về công tác khám chữa bệnh BHYT
75	Công văn 6780/UBND-VX3 ngày 10/10/2017 chỉ đạo về thực hiện công tác bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên
76	Công văn 7012/UBND-VX3 ngày 19/10/2017 về rà soát tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia BHYT
77	Kế hoạch 7036/KH-UBND ngày 19/10/2017 về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 22/11/2012 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế giai đoạn 2012 – 2020”
78	Công văn 7061/UBND-VX3 ngày 20/10/2017 về cấp thẻ BHYT cho đối tượng theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTg
79	Công văn 8033/UBND-VX3 ngày 27/11/2017 về tham mưu việc tiếp tục hỗ trợ một số đối tượng tham gia BHYT năm 2017
80	Công văn 8800/UBND-VX3 ngày 28/12/2017 về mượn nguồn kinh phí mua thẻ BHYT năm 2016 chưa sử dụng hết để hỗ trợ một số đối tượng tham gia BHYT năm 2017
81	Công văn 10/UBND-VX ngày 02/01/2018 về triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Nhân dân tỉnh về hỗ trợ mức đóng BHYT cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh từ ngân sách địa phương
82	Thông báo 79/TB-UBND ngày 23/3/2018 thông báo nội dung chỉ đạo của đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện công tác khám chữa bệnh BHYT năm 2018
83	Công văn 2049/UBND-VX3 ngày 10/4/2018 về việc rà soát, tăng cường thực hiện các giải pháp phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm y tế
84	Công văn 2050/UBND-VX ngày 10/4/2018 về chỉ đạo tăng cường thu nợ BHXH, BHYT, BH thất nghiệp
85	Công văn 3927/UBND-VX ngày 27/6/2018 về việc tổ chức các hoạt động truyền thông nhân ngày BHYT Việt Nam 01/7
86	Thông báo 242/TB-UBND ngày 12/9/2018 Kết luận của đồng chí Phan Văn Đa - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị triển khai công tác khám chữa bệnh 6 tháng cuối năm 2018
87	Công văn 7134/UBND-VX3 ngày 31/10/2018 về việc nâng cao chất lượng, kịp thời



	cập nhật danh sách hộ gia đình tham gia bảo hiểm y tế
88	Thông báo 120/TB-UBND ngày 23/5/2019 về Kết luận của đồng chí Phan Văn Đa - Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại Hội nghị triển khai thực hiện chỉ tiêu bao phủ BHXH, BHYT
89	Báo cáo 117/BC-UBND ngày 05/6/2019 về tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác bảo hiểm y tế trong tình hình mới
<b>IV</b>	<b>Sở Y tế</b>
01	Công văn 181/BHXH-SYT ngày 02/3/2009 về thanh toán chi phí VTYTTH, VTYTTT theo chế độ KCB BHYT
02	Công văn 649/QCPH/SYT-BHXH ngày 15/5/2009 về quy chế phối hợp hoạt động trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT
03	Công văn 896/SYT-NVY ngày 17/7/2009 về giải quyết một số vướng mắc liên quan đến KCB BHYT
04	Công văn 220/SYT-NVY ngày 15/10/2009 về đăng ký KCB ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT
05	Công văn 1294/SYT-NVY ngày 06/11/2009 về công bố danh sách các cơ sở KCB ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT
06	Công văn 1645/SYT-NVY ngày 11/12/2009 về giải quyết vướng mắc liên quan đến KCB BHYT
07	Công văn 2271/SYT-NVY ngày 22/3/2010 về tăng cường truyền thông BHYT
08	Công văn 305/SYT-NVY ngày 21/4/2010 về điều chỉnh quy định đăng ký KCB ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT
09	Công văn 338/SYT-NVY ngày 29/4/2010 về giải quyết đề nghị của BVĐK tư nhân Hoàn Mỹ về chuyển tuyến KCB BHYT
10	Công văn 257/SYT-NVY ngày 16/3/2011 về bổ sung quy định chuyển tuyến BHYT
11	Công văn 1108/SYT-NVYD ngày 23/7/2014 về cung cấp số liệu và góp ý dự thảo KH thực hiện Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020
12	Kế hoạch 14/SYT-NVYD ngày 03/3/2015 về tổ chức Hội nghị phổ biến, triển khai Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT và các văn bản hướng dẫn thi hành
13	Báo cáo 132/SYT-NVYD ngày 23/7/2015 về kết quả thực hiện Kế hoạch 7016/KH-UBND ngày 24/12/2014 của UBND tỉnh
14	Công văn 671/SYT-NVYD ngày 25/4/2016 về việc tăng cường chất lượng dịch vụ KCB khi triển khai TT số 37/2015/TTLT-BYT-BTC
15	Công văn 1137/SYT-NVYD ngày 30/6/2016 về đề nghị giải đáp vướng mắc liên quan đến công tác KCB, thanh toán chi phí KCB BHYT
16	Công văn 1257/SYT-NVYD ngày 21/7/2016 về góp ý dự thảo chỉ thị về BHYT
17	Báo cáo 1589/SYT-NVYD-TCKH ngày 25/8/2016 về báo cáo các vướng mắc khó khăn liên quan đến vấn đề thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT
18	Báo cáo 135/SYT ngày 30/8/2016 về công tác quản lý nhà nước về hành nghề y tế tư nhân, xã hội hóa y tế và việc thực hiện chính sách pháp luật BHYT của SYT Lâm Đồng
19	Báo cáo 167/SYT ngày 13/10/2016 về sơ kết 9 tháng năm 2016 thực hiện Kế hoạch 7016/KH-UBND của UBND tỉnh về triển khai Đề án lộ trình tiến tới BHYT toàn dân
20	Công văn 2099/SYT-NVYD ngày 11/11/2016 về chuyển tuyến KCB BHYT đến các cơ sở KCB trên địa bàn TP HCM
21	Công văn 2195/SYT-NVYD ngày 16/11/2016 về góp ý dự thảo Thông tư hướng dẫn thanh toán chi phí KCB BHYT theo định suất
22	Công văn 2477/SYT-NVYD ngày 30/12/2016 về thông báo danh sách cơ sở KCB

	BHYT 2017 trên địa bàn TP HCM để phục vụ chuyển tuyến
23	Báo cáo 398/SYT ngày 03/3/2017 về khó khăn vướng mắc thực hiện chính sách pháp luật về BHYT, KCB YHCT
24	Báo cáo 467/SYT-NVYD ngày 14/3/2017 về báo cáo kết nối, liên thông dữ liệu KCB BHYT
25	Công văn 585/SYT-NVYD ngày 27/3/2017 về bổ sung quy định đăng ký KCB ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT
26	Báo cáo 610/SYT-NVYD ngày 30/3/2017 về báo cáo kết quả triển khai kết nối, liên thông dữ liệu giữa cơ sở KCB với BHXH và Bộ Y tế
27	Công văn 617/SYT-NVYD ngày 31/3/2017 về hỗ trợ người nhiễm HIV tham gia BHYT
28	Công văn 620/SYT-NVYD ngày 31/3/2017 về đẩy mạnh tiến độ thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý KCB và thanh toán BHYT
29	Công văn 680/SYT-NVYD ngày 10/4/2017 về đề nghị hướng dẫn giải quyết một số vướng mắc liên quan đến KCB BHYT
30	Công văn số 785/SYT-NVYD ngày 24/4/2017 về thực hiện giá dịch vụ khám, chữa bệnh BHYT bước 2
31	Công văn 813/SYT-NVYD ngày 26/4/2017 về tiếp tục triển khai ứng dụng CNTT phục vụ quản lý KCB và thanh toán BHYT năm 2017
32	Công văn 960/SYT-NVYD ngày 19/5/2017 về chuyển tuyến KCB BHYT đến Bệnh viện Nhi
33	Công văn 1101/SYT-NVYD ngày 05/6/2017 về giải quyết một số tồn tại, vướng mắc trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT
34	Công văn 1103/SYT-TTr ngày 05/6/2017 về thanh tra, kiểm tra phòng chống hành vi gian lận, trục lợi quỹ BHYT
35	Công văn số 1299/SYT-NVY ngày 22/6/2017 về góp ý dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Luật BHXH, Luật BHYT, Luật KCB và Luật Thống kê
36	Công văn 1325/SYT-NVY ngày 27/6/2017 về tăng cường thực hiện chính sách BHYT
37	Công văn 1464/SYT-NVY ngày 12/7/2017 về họp giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác KCB BHYT
38	Công văn 1559/SYT-NVY ngày 25/7/2017 về tình hình tạm ứng, thanh quyết toán chi phí KCB BHYT và số liệu thực hiện BHYT
39	Công văn 1729/SYT-NVY ngày 14/8/2017 về việc thi hành pháp luật lĩnh vực BHYT đối với đồng bào dân tộc thiểu số
40	Công văn 1829/SYT-NVY ngày 23/8/2017 về giao dự toán chi phí KCB BHYT 2017
41	Công văn 1832/SYT-NVY ngày 23/8/2017 về báo cáo thi hành pháp luật lĩnh vực BHYT đối với đồng bào dân tộc thiểu số
42	Công văn 1856/SYT-NVY ngày 28/8/2017 Tờ trình ban hành Quyết định kiện toàn BCD và Tổ giúp việc ĐA thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân 2012-2015 và 2020
43	Công văn 1999/SYT-NVY ngày 14/9/2017 về đẩy mạnh công tác KCB BHYT cho người nhiễm HIV/AIDS
44	Công văn 2029/SYT-NVY ngày 18/9/2017 về họp giải quyết vướng mắc liên quan đến công tác KCB BHYT
45	Công văn 2033/SYT-NVY-KHTC ngày 19/9/2017 về giao dự toán chi phí KCB BHYT 2017
46	Công văn 2073/SYT-TTr ngày 21/9/2017 về kết luận thanh tra trách nhiệm việc thực hiện chính sách pháp luật BHYT và công tác xã hội đối với GDTTYT Đa Têh
47	Công văn 2100/SYT-NVY ngày 26/9/2017 về tăng cường công tác KCB BHYT
48	Công văn 2437/SYT-NVY ngày 26/10/2017 về góp ý dự thảo NQ của HĐND tỉnh quy

	định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số nhóm đối tượng tham gia BHYT
49	Công văn 2606/SYT-NVY-KHTC ngày 14/11/2017 về góp ý cho dự thảo NQ quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng tham gia BHYT
50	Công văn 2663/SYT-NVY ngày 20/11/2017 Kiến nghị giải quyết vướng mắc liên quan đến KCB BHYT
51	Công văn 2664/SYT-KHTC ngày 20/11/2017 về góp ý dự thảo NQ quy định mức hỗ trợ đóng BHYT cho một số đối tượng tham gia BHYT
52	Công văn 2712/SYT-KHTC ngày 27/11/2017 Góp ý về tỷ lệ tham gia BHYT của tỉnh đến 2020 và 2030
53	Công văn 133/SYT-NVY ngày 15/01/2018 về gửi dữ liệu đầu ra sử dụng trong quản lý, giám định và thanh toán chi phí KCB BHYT theo quy định tại QĐ 4210 của BYT
54	Công văn số 618/SYT-TTr ngày 26/3/2018 về dự toán kinh phí thu hồi qua thanh tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế 2018
55	Công văn 1742/SYT-NVY ngày 03/7/2018 về triển khai Thông tư số 15/2018/TT-BYT của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám chữa bệnh BHYT giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc
56	Công văn 2145/SYT-NVY-KHTC ngày 03/8/2018 về giải quyết vướng mắc khi triển khai Thông tư số 15/2018/TT-BYT của Bộ Y tế và vướng mắc liên quan đến thanh toán chi phí KCB BHYT
57	Công văn 2396/SYT-NVY ngày 16/8/2018 về rà soát số liệu chi phí KCB và BHYT chưa chấp nhận thanh toán
58	Công văn 2534/SYT-NVY ngày 05/9/2018 về nâng cao chất lượng khám chữa bệnh
59	Công văn 2576/SYT-NVY ngày 07/9/2018 về Báo cáo số liệu chi phí khám chữa bệnh BHYT chưa chấp nhận thanh toán tại các cơ sở khám chữa bệnh
60	Công văn 2583/SYT-NVY ngày 10/9/2018 về Báo cáo tình hình thực hiện dự toán KCB BHYT năm 2018
61	Công văn 2720/SYT-NVY ngày 20/9/2018 về phối hợp báo cáo tình hình Luật BHYT
62	Công văn 2826/SYT-NVY ngày 27/9/2018 về phối hợp báo cáo tình hình thực hiện dự toán khám chữa bệnh BHYT năm 2018
63	Công văn 3014/SYT-NVY ngày 18/10/2018 về cung cấp danh sách cơ sở y tế đủ điều kiện tổ chức KCB BHYT
64	Công văn 3029/SYT-NVY ngày 19/10/2018 về báo cáo kết quả thực hiện cấp thẻ BHYT
65	Công văn 3053/SYT-NVY ngày 23/10/2018 về Góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cấp quản lý và sử dụng thẻ BHYT điện tử
66	Văn bản 3300/GM-SYT ngày 19/11/2018 về họp thảo luận thành lập tổ công tác giải quyết vướng mắc trong thực hiện chính sách, pháp luật về thanh toán BHYT
67	Văn bản 3303/GM-SYT ngày 19/11/2018 về Ý kiến liên quan đến chi phí KCB BHYT
68	Công văn 3324/SYT-NVY ngày 21/11/2018 về Triển khai Nghị định 146/2018/NĐ-CP của Chính phủ
69	Công văn 3325/SYT-NVY ngày 21/11/2018 về cử cán bộ tham gia Tổ công tác và góp ý Quy chế hoạt động của Tổ công tác giải quyết vướng mắc về BHYT
70	Công văn 3438/SYT-VP ngày 06/12/2018 về cử cán bộ tham dự hội nghị phổ biến, tập huấn chính sách, pháp luật BHYT
71	Công văn 3462/SYT-NVY ngày 11/12/2018 về Triển khai Thông tư 39 của Bộ Y tế
<b>V</b>	<b>Bảo hiểm xã hội tỉnh</b>
01	Công văn 649/QCPH/SYT-BHXXH ngày 15/5/2009 về quy chế phối hợp hoạt động trong thực hiện chính sách, pháp luật về BHYT
02	Thông báo 1055/BHXXH-GĐYT ngày 13/11/2009 về Thông báo danh sách cơ sở đã

	đăng ký KCB ban đầu
03	Kế hoạch nhiệm vụ công tác hàng năm (từ năm 2009 đến năm 2018)
04	Quyết định giao kế hoạch thu, phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT hàng năm cho BHXH các huyện, thành phố (từ năm 2010 đến năm 2018).
05	Công văn 326/BHXH-TCHC ngày 25/02/2013 về triển khai tuyên truyền Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ chính trị
06	Kế hoạch 710/KH-BHXH ngày 17/4/2013 về triển thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ chính trị
07	Công văn 1363/BHXH-PT ngày 22/7/2013 về xây dựng phương án, lộ trình giải quyết nợ BHXH, BHYT
08	Quyết định 1714/QĐ-BHXH ngày 29/10/2013 về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020 của BHXH
09	Kế hoạch 2033/KH-BHXH ngày 30/10/2013 về triển khai thực hiện Quyết định số 538/QĐ-BHXH ngày 29/3/2013 của Thủ Tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án thực hiện đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020
10	Kế hoạch 1362/BHXH-PT ngày 22/07/2013 về dự báo lộ trình phát triển đối tượng tham gia BHYT giai đoạn 2013-2020
11	Quyết định 1431/QĐ-BHXH ngày 23/7/2015 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án thực hiện lộ trình tiến tới BHYT toàn dân giai đoạn 2012-2015 và 2020
12	Công văn 2045/BHXH-TCHC ngày 01/11/013 về phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị
13	Công văn 1678/BHXH-VP ngày 27/10/2017 về sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Bộ Chính trị
14	Báo cáo số 1041/BC-BHXH ngày 31/5/2019 về kết quả 10 năm thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TW của Ban Bí thư
<b>VI</b>	<b>Cấp huyện:</b> 100% huyện, thành ủy có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo

### 3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị 38-CT/TW

Cơ quan	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
Ban Thường vụ Tỉnh ủy	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm
Hội đồng nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	NQ chuyên đề
Ủy ban nhân dân tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm
Sở Y tế	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm
Bảo hiểm xã hội tỉnh	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm
Cấp huyện	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	Hàng năm

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

### 2.1. Tỷ lệ bao phủ BHYT (giai đoạn 2009 – 2018)

STT	Tỷ lệ bao phủ BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Tổng số người tham gia BHYT ( <i>Bao gồm cả thân nhân Quân đội, lực lượng Công an</i> )	713.245	823.385	1.077.426
2	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT/ tổng dân số	59,97	64,68	82,06

### 2.2. Tham gia BHYT của từng đối tượng

STT	Các loại BHYT	2009	2015	31/12/2018
1	Số người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng ( <i>Chưa tính thân nhân Quân đội, lực lượng Công an</i> )	713.245	812.677	1.062.389
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	63.808	77.675	83.274
	Nhóm do cơ quan BHXH đóng	12.638	23.950	25.608
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng	533.389	439.737	452.981
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng	84.357	176.275	272.598
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình	19.053	95.040	227.928
2	Tỷ lệ người tham gia BHYT theo các nhóm đối tượng tham gia BHYT trên tổng số người tham gia BHYT (%)			
	Nhóm do người lao động và người sử dụng lao động đóng	8,95	9,56	7,84
	Nhóm do cơ quan BHXH đóng	1,77	2,95	2,41
	Nhóm do ngân sách Nhà nước đóng	74,78	54,11	42,64
	Nhóm do ngân sách Nhà nước hỗ trợ mức đóng	11,83	21,69	25,66
	Nhóm tham gia BHYT hộ gia đình	2,67	11,69	21,45
3	Tỷ lệ người nghèo được cấp thẻ BHYT/ tổng số người nghèo (%)	100	100	100
4	Tỷ lệ người cận nghèo được cấp thẻ BHYT/ tổng số người cận nghèo (%)		100	100
5	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/ tổng số trẻ em dưới 6 tuổi (%)	100	100	100
6	Tỷ lệ người trên 80 tuổi được cấp thẻ BHYT/ tổng số người trên 80 tuổi (%)	100	100	100
7	Tỷ lệ học sinh, sinh viên tham gia BHYT/ tổng số học sinh, sinh viên (%)	48	81	97,7

### 2.3. Khám bệnh, chữa bệnh BHYT

STT	Khám chữa bệnh BHYT	2009	2015	31/12/2018
I	Số lượt khám chữa bệnh BHYT			
1	Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT	1.067.089	1.707.583	2.132.293
	Tuyến Trung ương	16.006	19.583	25.185
	Tuyến tỉnh	205.164	360.566	465.711

	Tuyến huyện	273.368	804.621	1.113.438
	Tuyến xã	572.551	522.803	527.959
<b>2</b>	<b>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT nội trú</b>	<b>67.343</b>	<b>136.777</b>	<b>161.954</b>
	Tuyến Trung ương	4.802	5.764	6.690
	Tuyến tỉnh	25.340	72.299	90.688
	Tuyến huyện	32.794	57.930	63.694
	Tuyến xã	4.407	784	882
<b>3</b>	<b>Tổng số lượt khám chữa bệnh BHYT ngoại trú</b>	<b>999.746</b>	<b>1.570.806</b>	<b>1.970.339</b>
	Tuyến Trung ương	11.204	13.829	18.495
	Tuyến tỉnh	179.824	288.267	375.023
	Tuyến huyện	240.574	746.691	1.049.744
	Tuyến xã	568.144	522.019	527.077
<b>II</b>	<b>Cơ sở khám chữa bệnh BHYT</b>			
<b>1</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT (Bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực và trạm y tế xã, phường, thị trấn)	177	178	173
	- Cơ sở y tế Nhà nước:	176	177	172
	- Cơ sở y tế tư nhân:	1	1	1
<b>2</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến tỉnh	6	7	7
<b>3</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến huyện (Bao gồm cả phòng khám đa khoa khu vực)	34	34	34
<b>4</b>	Tổng số cơ sở khám chữa bệnh BHYT tuyến xã	137	137	132
<b>2.4. Chi BHYT cho hoạt động khám chữa bệnh (Triệu đồng)</b>				
<b>STT</b>	<b>Số chi BHYT</b>	<b>2009</b>	<b>2015</b>	<b>31/12/2018</b>
<b>1</b>	Tổng chi khám chữa bệnh BHYT	<b>114.182</b>	<b>444.887</b>	<b>934.049</b>
<b>2</b>	Trong đó:			
	Chi cho khám chữa bệnh ngoại trú	68.100	187.585	406.606
	Chi cho khám chữa bệnh nội trú	43.754	248.943	516.999
	Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu	2.328	8.359	10.444
	Chi tiền dịch vụ kỹ thuật	33.443	123.866	445.348
	Chi tiền thuốc	68.858	247.719	508.362
	Chi tiền vật tư y tế	3.991	26.430	122.520
	Chi tiền KCB và ngày giường nội trú	5.780	36.086	189.338
<b>2.5. Số thu - Chi quỹ BHYT (Triệu đồng)</b>				
<b>STT</b>	<b>Số thu, chi quỹ BHYT</b>	<b>2009</b>	<b>2015</b>	<b>31/12/2018</b>
<b>1</b>	Tổng số thu BHYT	160.445	593.409	924.51
<b>2</b>	Tổng số thu BHYT so với kế hoạch được giao (%)	101	99	103
<b>3</b>	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT	114.182	444.887	934.049
<b>4</b>	Tổng số chi khám chữa bệnh BHYT so với dự toán được giao (%)	95	84	115

## 2.6. Bộ máy tổ chức về BHYT

STT	Bộ máy tổ chức về BHYT	2009	2015	31/12/2018
<b>I</b>	<b>Sở Y tế</b>			
<b>1</b>	Số nhân lực làm BHYT ( <i>Kiểm nhiệm</i> )	1	1	1
<b>2</b>	Số thanh tra chuyên ngành về BHYT ( <i>Kiểm nhiệm</i> )	3	3	3
<b>II</b>	<b>Ngành BHXH</b>			
<b>1</b>	<b>Số nhân lực làm BHYT</b>			
	Tuyển tỉnh	56	60	53
	Tuyển huyện	100	145	133
<b>2</b>	<b>Trình độ chuyên môn</b>			
	Số nhân lực có trình độ đại học và trên đại học/ tổng số nhân lực làm BHYT	84	168	168
	Số nhân lực có trình chuyên môn về tài chính, kinh tế, bảo hiểm	62	142	144
	Số nhân lực có trình chuyên môn về y, dược	22	26	24
	Số lượng giám định viên BHYT	20	27	26
	Số giám định viên là bác sỹ	2	2	3